

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-11-2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Nhã Minh Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Vũ Khắc L** - sinh năm 19xx - Địa chỉ: Đường K, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt)

* *Bị đơn:* Bà **Ngô Thị M** - sinh năm 19yy - Địa chỉ: Đường C, phường D, quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Vũ Khắc L trình bày:

Ông và bà Ngô Thị M tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 1993, đến năm 1998 ông bà đăng ký kết hôn tại UBND phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Khu tập thể VK928 Cục Kỹ thuật Quân khu 7, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2005. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng tính tình và quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng chỉ bộc lộ trong nội bộ gia đình, không nhờ ai can thiệp hòa giải. Từ năm 2005 đến nay vợ

chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, đến nay không thể hàn gắn được. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà M.

- Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Lan N, sinh ngày 26/9/1993 và Vũ Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/4/2005. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống riêng của mình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Ngô Thị M tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà M đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Khắc L về việc ly hôn với bà Ngô Thị M; các con chung đã đủ tuổi thành niên, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là bà Ngô Thị M có nơi cư trú tại đường C, phường D, quận H, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là bà Ngô Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Khắc L và bà Ngô Thị M tự nguyện kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân giữa ông L và bà M đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Vũ Khắc L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị M vì cho rằng vợ chồng không còn yêu thương, tin tưởng nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương thể hiện: Trong quá trình chung sống, do thiếu sự hòa hợp và tin tưởng nhau nên giữa ông L và bà M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2005 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Vũ Khắc L xin ly hôn là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Ngô Thị M đến để hòa giải nhưng bà M vẫn vắng mặt chứng tỏ bà M không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Khắc L là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Ông Vũ Khắc L xác định ông và bà Ngô Thị M có 02 con chung là Vũ Thị Lan N, sinh ngày 26/9/1993 và Vũ Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/4/2005. Các cháu đã đủ tuổi thành niên nên tự quyết định cuộc sống của mình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Khắc L xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Vũ Khắc L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc L đối với bà Ngô Thị M.

Xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Ông Vũ Khắc L được ly hôn với bà Ngô Thị M.
- 2. Về con chung:* Hai con chung là Vũ Thị Lan N, sinh ngày 26/9/1993 và Vũ Lâm Thành Đ, sinh ngày 05/4/2005 đều đã đủ 18 tuổi nên tự quyết định cuộc sống của mình, Tòa án không giải quyết.
- 3. Về tài sản chung và nợ chung:* : Ông Vũ Khắc L xác định không có nên Tòa án không giải quyết.
- 4. Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Vũ

Khắc L phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số 0003724 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông Vũ Khắc L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Vũ Khắc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Ngô Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường 13;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo